



BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Mỏ Chuyên ngành: Xây dựng công trình ngầm và mỏ

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Trần Tuấn Minh

2. Ngày tháng năm sinh: 05/12/1980; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố:

Xã Lan Giới, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh):

15/348 Hoàng Hoa Thám, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Bộ môn Xây dựng công trình ngầm và mỏ P510.C12 tầng, trường Đại học Mỏ-Địa chất, số 18 phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại di động: 0963657871; E-mail: tuanminhhung@yahoo.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- 6/2004 ÷ 1/2005: Nghiên cứu viên viện Khoa học và công nghệ mỏ - Vinacomin
- 01/11/2005 ÷ 12/2009: Giảng viên bộ môn Xây dựng công trình ngầm và mỏ, khoa Mỏ, Trường Đại học Mỏ-Địa chất.
- 12/2009 ÷ 12/2013: Nghiên cứu sinh trường Đại học mỏ quốc gia Matxcova - Liên Bang Nga.
- 1/2014 ÷ Nay: Giảng viên bộ môn Xây dựng công trình ngầm và mỏ, khoa Xây dựng, Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Bí thư Liên chi đoàn khoa Mỏ.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Địa chỉ cơ quan: Số 18 phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Điện thoại cơ quan (+84-24) 3838 9633

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): không có

8. Đã nghỉ hưu từ tháng: Chưa nghỉ hưu

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): Chưa nghỉ hưu

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không có

9. Học vị: Tiến Sĩ

- Được cấp bằng ĐH ngày 04 tháng 11 năm 2004, ngành: Xây dựng công trình ngầm và mỏ, chuyên ngành: Xây dựng công trình ngầm và mỏ.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 31 tháng 12 năm 2008, ngành: Xây dựng công trình ngầm, mỏ và công trình đặc biệt, chuyên ngành: Xây dựng công trình ngầm, mỏ và công trình đặc biệt.

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Mỏ-Địa chất, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 19 tháng 5 năm 2014, ngành: 25.00.22 Địa kỹ thuật (khai thác mỏ hầm lò, lộ thiên, xây dựng công trình ngầm) và 25.00.20 (Địa cơ học, phá hủy khối đá, khí động học mỏ quặng và vật lí nhiệt học mỏ 25.00.22 - «Геотехнология (подземная, открытая, строительная)» и специальности 25.00.20 - «Геомеханика, разрушение горных пород, рудничная аэрогазодинамика и горная теплофизика», chuyên ngành: Xây dựng công trình ngầm và mỏ.

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Mỏ quốc gia Matxcova - Liên Bang Nga

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HDGS cơ sở: Trường Đại học Mỏ - Địa chất

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HDGS ngành, liên ngành: Khoa học trái đất - Mỏ.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Các vấn đề về cơ học đá;
- Cơ học và tính toán kết cấu chống giữ công trình ngầm;
- Phương pháp số trong thiết kế công trình ngầm;
- Quy hoạch và sử dụng không gian ngầm thành phố;
- Sửa chữa, cải tạo khôi phục công trình ngầm;

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 10 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành (số lượng) 02 đề tài NCKH cấp cơ sở;
- Đã công bố 28 bài báo KH trong và ngoài nước, trong đó 03 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín (thuộc danh mục ISI và Scopus), 21 bài báo ở hội nghị quốc gia và quốc tế, trong đó có 9 bài báo ở hội nghị quốc tế; 15 bài báo ở hội nghị chuyên ngành.
- Đã được cấp (số lượng) bằng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 03, trong đó 03 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất

Với sách: ghi rõ tên sách, tên các tác giả, NXB, năm XB, chỉ số ISBN; với công trình KH: ghi rõ tên công trình, tên các tác giả, tên tạp chí, tập, trang, năm công bố; nếu có thì ghi rõ tạp chí thuộc loại nào: ISI (SCI, SCIE, SSCI, A&HCI, ESCI), Scopus hoặc hệ thống CSDL quốc tế khác; chỉ số ảnh hưởng IF của tạp chí và chỉ số trích dẫn của bài báo.

vietnamese coal mines. International Journal of GEOMATE, Dec., 2018 Vol.15, Issue 52, pp.1 - 6 Geotec., Const. Mat. & Env., DOI: <https://doi.org/10.21660/2018.52.19334> ISSN: 2186-2982 (Print), 2186-2990 (Online), Japan. (Tập chí quốc tế uy tín thuộc danh mục ESCI journal, IF: 1.009 - Ranking Q3).

+ **Tran Tuan Minh**, Do Quang Tuan. Effects of lining joints on the stability of roadways in vietnamese coal mines. International Journal of GEOMATE, Jan. 2019, Vol.16, Issue 53, pp.18-23 Geotec., Const. Mat. & Env., DOI: <https://doi.org/10.21660/2018.53.03763> ISSN: 2186-2982 (Print), 2186-2990 (Online), Japan. (Tập chí quốc tế uy tín thuộc danh mục ESCI journal, IF: 1.009 - Ranking Q3).

+ **Tran Tuan Minh**, Bui Xuan Nam, Tran Quang Hieu, Nguyen Quang Huy. Research on the effects of the blasting pressure values on the stability of concrete lining in the existing tunnel during expansion auxiliary tunnel in Hai Van pass project of Viet Nam. Международный научный журнал «Устойчивое развитие горных территорий», Т.10, №3(37) 2018, pp.411-419. ISSN (Print) 1998-4502, ISSN (Online) 2499-975X, Doi: 10.21177 / 1998-4502. (Tập chí quốc tế uy tín thuộc danh mục Scopus journal).

+ **Trần Tuấn Minh**. Xây dựng hệ thống tàu điện ngầm đô thị. NXB Xây dựng, 2015. 288trang. ISBN-978-604-82-0733-1. (Sách tham khảo)

+ **Trần Tuấn Minh**. Giáo trình quy hoạch không gian ngầm thành phố. NXB Xây dựng, 2017. 181 trang. ISBN - 978-604-82-2067-9. (Sách giáo trình)

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giấy khen của Đoàn thanh niên Trường Đại học Mỏ - Địa chất năm 2008

- Giấy khen của Đảng ủy ngoài nước-BCH đảng bộ tại Liên Bang Nga năm 2012

- Giấy khen của Đảng ủy ngoài nước-BCH đảng bộ tại Liên Bang Nga năm 2013

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá).

- Có tư cách, phẩm chất đạo đức tốt; trung thực; gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ được giao; tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định của Nhà trường;

- Đã được đào tạo bài bản về chuyên môn, nghiệp vụ giảng dạy đại học và sau đại học;

- Có lý lịch rõ ràng;

- Có đủ sức khỏe theo yêu cầu của nghề nghiệp.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 13 năm (từ 1/11/2006 đến nay) trong đó có 4 năm đi làm nghiên cứu sinh ở nước ngoài từ 12/2009-12/2013.

(Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ)
(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2014			0	2	225	45	270/300
2	2015			3	6	405	135	540/697.5
3	2016			1	9	360	135	495/652.5
3 năm học cuối								
4	2017			2	8	450	45	495/660
5	2018			4	16	315	0	315/645
6	2019			0	6	225	67.5	292.5/382.5

3. Ngoại ngữ: Nga văn D, Anh văn B2

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Nga

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒: Liên Bang Nga

- Bảo vệ luận án TS ☒; Tại nước: Liên Bang Nga. Năm 2013

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ :

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): TOEFL ITP 520

4. Hướng dẫn thành công học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ 2014 đến 2019	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Lê Ngọc Sơn		x	x		18/9/2014-30/4/2015	Trường Đại học Mỏ-Địa chất	2015
2	Nguyễn Anh Dũng		x	x		14/9/2015-15/6/2016	Trường Đại học Mỏ-Địa chất	2016
3	Trần Văn Quyền		x	x		05/9/2016-30/4/2017	Trường Đại học Mỏ-Địa chất	2017
4	Trần Tuấn Anh		x	x		05/9/2016-30/4/2017	Trường Đại học Mỏ-Địa chất	2017
5	Nguyễn Văn Hoàn		x		x	05/9/2016-30/4/2017	Trường Đại học Mỏ-Địa chất	2017
6	Lê Văn Việt		x	x		13/3/2017-31/10/2017	Trường Đại học Mỏ-Địa chất	2017
7	Trần Văn Trường		x	x		18/9/2017-30/4/2018	Trường Đại học Mỏ-Địa chất	2018
8	Trần Văn Thư		x	x		18/9/2017-30/4/2018	Trường Đại học Mỏ-Địa chất	2018
9	Đinh Bảo Khanh		x	x		18/9/2017-30/4/2018	Trường Đại học Mỏ-Địa chất	2018
10	Hoàng Nguyễn Lộc		x	x		10/5/2018-30/4/2019	Trường Đại học Mỏ-Địa chất	2018

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

Giai đoạn: Sau khi bảo vệ học vị TS

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Xây dựng hệ thống tàu điện ngầm đô thị	TK	Xây dựng, 2015	1	MM	Số 208/GXN- MĐC
2	Kỹ thuật và công nghệ xây dựng công trình ngầm trong mỏ	TK	Xây dựng, 2016	3	CB (3-266; 287-442)	Số 208/GXN- MĐC
3	Giáo trình quy hoạch không gian ngầm thành phố	GT	Xây dựng, 2017	1	MM	Số 208/GXN- MĐC

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Nghiên cứu đánh giá hiệu quả kỹ thuật khi thi công xây dựng các đường hầm giao thông sử dụng biện pháp khai đào chia guồng.	CN	T15-35 Trường Đại học Mỏ - Địa chất	17/4/2015- 31/12/2015	15/12/2015
2	Nghiên cứu và tính toán kết cấu chống giữ hỗn hợp trong xây dựng công trình ngầm và mỏ.	CN	T17-13 Trường Đại học Mỏ - Địa chất	28/2/2017- 31/12/2017	10/10/2017
3	Nghiên cứu xác định kích thước tối thiểu của trụ bảo vệ tự nhiên cho đường lò chuẩn bị khi khai thác vỉa 14-2 mức - 300 khu cánh Bắc mỏ than Khe Chàm"	TK	T16-30, Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Năm 2016	28/06/2016
4	Nghiên cứu xác định tham số dự ứng lực phù hợp với kết cấu neo chống trong các đường lò vùng Quảng Ninh	TK	B2017- MDA- 16ĐT, Cấp Bộ giáo dục và đào tạo	Năm 2017-2018	20/03/2019

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

Giai đoạn 1: Trước khi bảo vệ học vị TS

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
1	Оценка влияния схем раскрытия забоя на напряженно-деформированное состояние пород при проходке большепролетных выработок	3 (Tác giả chính)	Журнал - Научный вестник МГГУ (eISSN 2218-1458)			№ 5 (14)	98-105	2011
2	Исследование и определение оптимально-проходческой площади направляющего тоннеля при строительстве выработок большого поперечного сечения	1 (Tác giả chính)	Журнал - Научный вестник МГГУ (eISSN 2218-1458)			№ 4 (25)	83-89	2012
3	Выбор оптимального места расположения опережающего забоя при проходке выработок большого поперечного сечения не круглой формы	1 (Tác giả chính)	Журнал- Горный информационно-аналитический бюллетень (БАК) (ISSN 0236-1493)	Online		№3	52-57	2013
4	Определение оптимального места расположения опережающего забоя при строительстве осесимметричных выработок большого поперечного сечения	1 (Tác giả chính)	Журнал - Горный информационно-аналитический бюллетень (БАК) (ISSN 0236-1493)	Online		№3	47-51	2013
5	Обоснование выбора оптимального места расположения опережающего забоя при проходке выработок большого поперечного сечения	3 (Tác giả chính)	Журнал «Горная техника» - Издательский дом «СЛАВУТИЧ», Санкт –	Online		№2	52-54	2013

	круглой формы в пластичных породах	giả chính)	Петербург (BAK)					
6	Nâng cao hiệu quả thi công công trình ngầm khi sử dụng máy khoan hầm (TBM)	2 (Tác giả giả chính)	Tạp chí công nghiệp mỏ (ISSN 0868-7052)			số 5	15-22	2009
7	Ổn định khối đất đá xung quanh ga tàu điện ngầm dạng cột trụ một đường xe nằm gần mặt đất	2 (Tác giả giả chính)	Tạp chí công nghiệp mỏ (ISSN 0868-7052)			số 2	27-31	2010
8	Xác định chiều dài và phương trình đoạn neo tự do khi neo thành hố đào thẳng đứng trên cơ sở xếp chồng các lăng trụ trượt lở	4 (Tác giả giả chính)	Tạp chí địa kỹ thuật (ISSN-0868-279X)	Online		số 1	32-37	2011
9	Xây dựng quy luật biến đổi cơ học của đất đá xung quanh đường hầm trên cơ sở phần mềm phương pháp số.	4 (Tác giả giả chính)	Tạp chí địa kỹ thuật (ISSN-0868-279X)	Online		số 2	54-63	2012
10	Nghiên cứu quy luật phân bố ứng suất-biến dạng và đường cong lún sụt bề mặt đất xung quanh các đường hầm tiết diện nhỏ khi thay đổi đường kính và độ sâu đặt đường hầm	2 (Tác giả giả chính)	Tạp chí địa kỹ thuật (ISSN-0868-279X)	Online		số 4	39-47	2012
11	Numerical modeling for two adjacent tunnels in weak rock using Phase 2 software	1 (Tác giả giả chính)	Proceeding of international conference on advances in mining and tunneling, Ha Noi university of mining and geology 20-21 August – 2008 (500/XB-QLXB ISSN 1859-1469)				238-244	2008
12	Stability of subway tunnels near the surface driven by underground excavation method with consideration to	2 (Tác giả giả chính)	International mining conference, Ha Long Viet Nam 23-25 September 2010				367-372	2010

	working stages		(ISBN: 8935077097184)					
13	Impacted assessment of excavation schemes on rock mass around Huoi Quang underground power cavern in Viet Nam, International conference	3 (Tác giả chính)	International conference "Advances in mining and tunneling", Ha Noi university of mining and geology 23-25 August 2012 (ISBN: 9786049130816)				284-290	2012
14	Research on stress state and deformation around big tunnels with excavation stages in bedding and non-homogeneous rock	3 (Tác giả chính)	International conference "Advances in mining and tunneling", Ha Noi university of mining and geology 23-25 August 2012 (ISBN: 9786049130816)				309-316	2012
15	Analysis of plastic zone around tunnels when considering the initial stress parameters by using Examine 2D software	3 (Tác giả chính)	International conference "Advances in mining and tunneling", Ha Noi university of mining and geology 23-25 August 2012 (ISBN: 9786049130816)				299-304	2012
16	Phân tích ứng suất - biến dạng xung quanh công trình ngầm đặt nông gần bề mặt đất bằng chương trình Phase 2	2 (Tác giả chính)	Hội nghị khoa học lần thứ 17 trường đại học Mỏ - Địa chất				150-155	2006
17	Các loại sợi thường dùng trong hỗn hợp bê tông	2 (Tác giả chính)	Hội nghị khoa học lần thứ 17 trường đại học Mỏ - Địa chất				156-161	2006
18	Một số khả năng mất an toàn khi thi công các đường lò bằng phương pháp khoan nổ mìn	2 (Tác giả chính)	Hội nghị khoa học mỏ toàn quốc lần thứ 18				286-289	2007

19	Xác định kích thước trụ bảo vệ tự nhiên cho hai đường hầm liền kề	2 (Tác giả chính)	Hội nghị khoa học KHKH mở toàn quốc lần thứ 19				233-237	2008
20	Phân tích sự biến đổi của vùng biến dạng dẻo xung quanh các đường hầm khi có xem xét đến yếu tố ứng suất bằng chương trình Examine 2D	2 (Tác giả chính)	Hội nghị khoa học KHKH mở toàn quốc lần thứ 19				242-246	2008
21	Hiện tượng nổ đá trong các đường hầm dưới sâu chịu áp lực cao	2 (Tác giả chính)	Hội nghị KHKH mở toàn quốc lần thứ 20				145-151	2009
22	Xây dựng quy luật biến đổi cơ học của đất đá xung quanh đường hầm trên cơ sở sử dụng phần mềm phương pháp số	4 (Tác giả chính)	Hội cơ học đá Việt Nam, Một số vấn đề cơ học đá Việt Nam đương đại, Quyển I				59-71	2010
23	Phân tích ổn định đường hầm bên cạnh các móng nhà trong đất đá phân lớp ngang sử dụng khiên đào bằng phần mềm Plaxis	3 (Tác giả chính)	Hội cơ học đá Việt Nam, Một số vấn đề cơ học đá Việt Nam đương đại, Quyển I				92-101	2010
24	Ổn định của ga tàu điện ngầm hình dạng phức tạp không có cột trụ sử dụng kết cấu dạng chân vòm để mang tải	2 (Tác giả chính)	Hội nghị khoa học lần thứ 19 trường đại học Mỏ - Địa chất				122-129	2010
25	Xác định tốc độ thâm nhập của máy khoan hầm (TBM) trên cơ sở các phương pháp phân loại khối đá	2 (Tác giả chính)	Hội nghị khoa học lần thứ 19 trường đại học Mỏ - Địa chất				129-139	2010
26	Nghiên cứu lựa chọn sơ đồ khai đào thích hợp khi thi công các công trình ngầm có chiều cao và diện tích lớn	3 (Tác giả chính)	Hội nghị KHKH mở toàn quốc lần thứ 2 (ISBN: 8935077 113990)				386-393	2011
27	Nghiên cứu sự thay đổi bán kính vùng biến dạng dẻo, đặc tính kết cấu chống giữ khi khai đào đường	3 (Tác giả)	Tuyển tập các công trình khoa học kỷ niệm 45 năm thành lập bộ môn				90-95	2011

	hầm sử dụng biện pháp chia gương	chính)	XDCTN&Mỏ					
28	Cháy nổ trong các đường hầm giao thông-Những lựa chọn và giải pháp khắc phục	2 (Tác giả chính)	Tuyển tập các công trình khoa học kỷ niệm 45 năm thành lập bộ môn XDCTN&Mỏ				96-102	2011
29	Nghiên cứu tính ổn định của đập thủy điện khi chịu tải trọng của động đất	3 (Tác giả chính)	Tuyển tập các công trình khoa học kỷ niệm 45 năm thành lập bộ môn XDCTN&Mỏ				103-110	2011

Giai đoạn 2: Sau khi bảo vệ học vị TS

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
1	Обоснование влияния вмещающих пород на состояние горных выработок	4 (Tác giả chính)	безопасность труда в промышленности и (ISSN 0409-2961 (Print) ISSN 2658-5537)	Online		№2	17-23	2018
2	Оценка влияния взрывных работ на устойчивость спаренных тоннелей	5 (Tác giả chính)	Известия Уральского государственного горного университета (ISSN 2307-2091 (Print) ISSN 2500-2414 (Online)	Online		Вып. 4(52)	84-92	2018
3	Метод расчета коммуникационных тоннелей в черте города на основе взаимодействия «футеровка-массив грунта»	4 (Tác giả chính)	Горные науки и технологии (ISSN 2500-0632)	Online		№ 4	34-40	2018
4	Research on the effects of the blasting pressure values on the stability of concrete lining in the existing	4 (Tác giả chính)	Международный научный журнал «Устойчивое развитие	Scopus (Doi: 10.21177 / 1998-4502		T.10 №3(37)	411-419	2018

	tunnel during expansion auxiliary tunnel in Hai Van pass project of Viet Nam		горных территорий» ISSN (Print) 1998-4502, ISSN (Online) 2499-975X)					
5	Influence of the stratification in rock mass on the stability of roadways in vietnamese coal mines	1 (Tác giả chính)	International Journal of GEOMATE ISSN: 2186-2982 (Print), 2186-2990	ESCI journal (IF: 1.009 - Ranking Q3)		Vol.15 Issue 52	1 - 6	2018
6	Effects of lining joints on the stability of roadways in vietnamese coal mines	2 (Tác giả chính)	International Journal of GEOMATE ISSN: 2186-2982 (Print), 2186-2990	ESCI journal (IF: 1.009 - Ranking Q3)		Vol.16 Issue 53	18 - 23	2019
7	Research on the stability of deep tunnels in bedding and joint rocks driven by top advance and bench method	1 (Tác giả chính)	Journal of Mining and Earth Sciences (ISSN-1859-1469)	Online		Vol.54	32-39	2016
8	Phân tích và xác định áp lực mỏ tác dụng lên kết cấu mạng neo xung quanh công trình ngầm	4 (Tác giả chính)	Tạp chí khoa học và công nghệ, Viện Hàn lâm và khoa học công nghệ Việt Nam (ISSN-0866-708X)			1B	58-65	2014
9	Nghiên cứu và xác định kết cấu chống giữ tối ưu khi xây dựng các đường hầm tiết diện lớn bằng sơ đồ hạ bậc	2 (Tác giả chính)	Tạp chí công nghiệp mỏ (ISSN 0868-7052)			số 1	48-52	2015
10	Đánh giá hiệu quả xây dựng đường hầm giao thông tiết diện lớn thi công bằng sơ đồ chia gương	1 (Tác giả chính)	Tạp chí công nghiệp mỏ (ISSN 0868-7052)			số 3	23-29	2015
11	Nghiên cứu ảnh hưởng của phân lớp đất đá tới sự ổn định của đường lò	3 (Tác giả chính)	Tạp chí công nghiệp mỏ (ISSN 0868-7052)			số 5	33-39	2016
12	Nghiên cứu và tính toán kết cấu chống giữ công trình ngầm	2 (Tác	Tạp chí công nghiệp mỏ			số 2	17-21	2017

	và mỏ	giả chính)	(ISSN 0868-7052)					
13	Ảnh hưởng của chấn động nổ mìn khi thi công một đường hầm mới đến độ ổn định của đường hầm cũ bên cạnh	4 (Tác giả chính)	Tạp chí công nghiệp mỏ (ISSN 0868-7052)			số 4	53-59	2017
14	Đánh giá ảnh hưởng của giá trị dự ứng lực trong kết cấu neo đến độ ổn định của các đường hầm giao thông xuyên núi	2 (Tác giả chính)	Tạp chí Xây dựng (ISSN0866-0762)			số 592	140-143	2017
15	Nghiên cứu sự thay đổi của ứng suất và biến dạng xung quanh các đường lò khi chú ý đến sự thay đổi các tính chất đất đá	2 (Tác giả chính)	Tạp chí công nghiệp mỏ (ISSN 0868-7052)			số 2	36-43	2018
16	Đánh giá độ ổn định và xác định vị trí các mối nối của các tấm tubinh bê tông cốt thép để chống đường lò tại vùng đất đá mềm yếu	2 (Tác giả chính)	Tạp chí công nghiệp mỏ (ISSN 0868-7052)			số 3	34-43	2018
17	Nghiên cứu nguyên nhân, giải pháp giảm sự cố khi thi công các công trình ngầm tiết diện nhỏ bằng phương pháp kéo ống trực tiếp	4 (Tác giả chính)	Tạp chí công nghiệp mỏ (ISSN 0868-7052)			số 3	67-72	2018
18	Nghiên cứu xác định vị chống thép linh hoạt hợp lý cho các đường lò dọc vỉa vùng Uông Bí-Quảng Ninh	1 (Tác giả chính)	Tạp chí công nghiệp mỏ (ISSN 0868-7052)			số 6	20-26	2018
19	Detemination of stress and displacement around shallow tunnels using top heading and benching excavation method by Phase 2 software	3 (Tác giả chính)	International conference "Advances in mining and tunneling", Ha Noi university of mining and geology 23-25, Vung Tau 21-22 October 2014 (ISBN: 9786049132483)				247-252	2014

20	Research on determination of optimal distance between two unsupported tunnels when consideration to shape changes	2 (Tác giả chính)	International conference CIGOS-PARIS-2015	Online			1-10	2015
21	Research on determination of optimal distance between two unsupported tunnels when consideration to shape changes	2 (Tác giả chính)	Vietrock 2015 International Symposium "Rock mechanics for sustainable development", Ha Noi 12-13 March - 2015	Online			401-409	2015
22	Research on effects of joint networks on the stability of tunnels	3 (Tác giả chính)	Proceedings of the ESASGD 2016 Hanoi, November 14, 2016 (ISBN: 9786049 87241)				494-452	2016
23	Xác định chuyển vị của đất đá trên biên hầm và bán kính vùng biến dạng dẻo xung quanh đường hầm bằng phương pháp giải tích có quan tâm đến yếu tố giãn nở thể tích của đất đá.	3 (Tác giả chính)	Tuyển tập các báo cáo hội nghị khoa học lần thứ 21, trường Đại học Mỏ-Địa chất.				129-135	2014
24	Nghiên cứu và xác định kết cấu chống giữ xung quanh công trình ngầm có xem xét đến yếu tố trạng thái ứng suất nguyên sinh.	3 (Tác giả chính)	Tuyển tập các báo cáo hội nghị khoa học lần thứ 21, trường Đại học Mỏ-Địa chất.				136-143	2014
25	Nghiên cứu và lựa chọn công nghệ thi công các công trình ngầm tiết diện nhỏ trong điều kiện thành phố.	3 (Đồng tác giả)	Tuyển tập các báo cáo hội nghị khoa học lần thứ 21, trường Đại học Mỏ-Địa chất.				160-167	2014
26	Mô hình toán học trạng thái ứng suất trong kết cấu chống giữ đường hầm và khối đá xung quanh khi xây dựng gần nó một đường hầm bằng phương pháp đóng ống.	4 (Đồng tác giả)	Tuyển tập các báo cáo hội nghị khoa học lần thứ 21, trường Đại học Mỏ-Địa chất.				168-173	2014

27	Nghiên cứu xác định mô đun biến dạng và các tham số cơ học khác của khối đá trên cơ sở phân loại khối đá.	2 (Đồng tác giả)	Tuyển tập các báo cáo hội nghị khoa học lần thứ 21, trường Đại học Mỏ-Địa chất.				219-229	2014
28	Nghiên cứu tính toán chiều dài đoạn neo nằm trong vùng đất đá ổn định khi chống giữ các giếng đứng trong đất đá phân lớp nghiêng	2 (Đồng tác giả)	Hội nghị KHKT mỏ toàn quốc lần thứ 25, Cửa Lò – 2016 (ISBN: 9786049312014)				333-337	2016
29	Nghiên cứu sự phân bố ứng suất-biến dạng xung quanh các đường lò khi có chú ý đến sự thay đổi góc nghiêng và chiều dày phân lớp đất đá	2 (Tác giả chính)	Hội nghị KHKT mỏ toàn quốc lần thứ 25, Cửa Lò – 2016 (ISBN: 9786049312014)				245-252	2016
30	Nghiên cứu trạng thái ứng suất-biến dạng trong khối đá và đánh giá hiệu quả của kết cấu chống giữ xung quanh các đường lò	3 (Tác giả chính)	Tuyển tập các công trình khoa học kỷ niệm 50 năm thành lập bộ môn XDCTN&Mỏ 1966-2016 (ISBN:9786049134456)				253-258	2016
31	Xác định khoảng cách tối ưu giữa hai đường hầm gần bề mặt đất khi chú ý đến sự thay đổi hình dạng đường hầm	2 (Tác giả chính)	Tuyển tập các công trình khoa học kỷ niệm 50 năm thành lập bộ môn XDCTN&Mỏ 1966-2016 (ISBN:9786049134456)				268-275	2016
32	Nghiên cứu ảnh hưởng của yếu tố nứt nẻ đến tính ổn định của đường hầm	3 (Tác giả chính)	Tuyển tập các công trình khoa học kỷ niệm 50 năm thành lập bộ môn XDCTN&Mỏ 1966-2016 (ISBN:9786049134456)				258-267	2016
33	Nghiên cứu độ ổn định và xác định vị trí hợp lý các đường lò		Hội nghị khoa học kỹ thuật mỏ toàn quốc lần thứ				263-267	2018

	chuẩn bị khai thác với các vỉa dốc trong điều kiện các mỏ than hầm lò vùng Quảng Ninh	2 (Đồng tác giả)	XXVI. Công nghiệp mỏ thế kỷ 21 - Những vấn đề Khoa học, Công nghệ và Môi trường (ISBN 9786049315213)					
34	Ảnh hưởng của áp lực nổ mìn đến tính ổn định của vỏ hầm chính khi mở rộng hầm phụ dự án hầm Hải Vân	5 (Tác giả chính)	Hội nghị toàn quốc khoa học trái đất và tài nguyên với phát triển bền vững (ERSD 2018-12/2018) (ISBN 9786047617531)				58-64	2018
35	Ảnh hưởng của sóng chấn động nổ mìn đến các công trình trên mặt khi khai thác tại mỏ Đông Tràng Bạch, Uông Bí, Quảng Ninh	6 (Đồng tác giả)	Hội nghị toàn quốc khoa học trái đất và tài nguyên với phát triển bền vững (ERSD 2018-12/2018) (ISBN 9786047617531)				49-55	2018

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được cấp bằng TS: 03

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1				
...				

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng....)

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				
...				

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

- Tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo kỹ sư chuyên ngành Xây dựng công trình ngầm; Xây dựng công trình ngầm và mỏ; Xây dựng mỏ theo hướng giảm thời gian đào tạo từ chương trình 5 năm xuống còn 4 năm.

- Tham gia xây dựng, phát triển chương trình và biên soạn giáo trình đào tạo học viên cao học ngành Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm.

- Tham gia xây dựng, phát triển chương trình và biên soạn giáo trình đào tạo nghiên cứu sinh chuyên ngành Kỹ thuật Xây dựng công trình ngầm.

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: ☐

- Giờ chuẩn giảng dạy: ☐

- Công trình khoa học đã công bố: ☐

- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ ☐

- Hướng dẫn NCS,ThS: ☐

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2019

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)



Trần Tuấn Minh

D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC

- Những nội dung “thông tin cá nhân” mà ứng viên đã kê khai là đúng như hồ sơ của Nhà trường đang quản lý;

- Từ 1/11/2006 đến nay ứng viên thuộc biên chế giảng viên của Trường Đại học Mỏ - Địa chất. Trong khoảng thời gian này, ứng viên đã hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Những trường hợp khác, người khai tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai.

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2019

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS *Trần Thanh Hải*